

Số: 1103/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Địa chỉ: 3 ĐHT31, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Thành T.

Địa chỉ: C, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Thành T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 30 tháng 9 năm 2020 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, TP. cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Thành T không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Võ Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 12/4/2021 và Võ Nguyễn Bảo H2, sinh ngày 08/11/2023. Đôi bên thỏa thuận giao trẻ Võ Nguyễn Bảo H2 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn trẻ Võ Nguyễn Ngọc H1 giao cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Đôi bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2.5 Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Ngọc H thỏa thuận nộp nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022318 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

461-
HNS
T-
02.5.
24

2AAKKD
L*fjhbcg+

NGUYỄN THỊ NGỌC HẢO